

Bản án số: 52/2019/HS-ST
Ngày 18-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Bản

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Triệu Quốc Bình.

Ông Lưu Xuân Hiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thùy Dung, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Diệu Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 24 tháng 8 năm 1981 tại huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang; Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện H tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C và bà Lê Thị H; vợ: Ngô Thị L; có 03 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh tháng 7 năm 2019; Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.(có mặt)

- Người bị hại:

Ông Nguyễn Văn Đ1- sinh năm 1932.(đã chết).

Người đại diện hợp pháp của ông Đăng: Ông Nguyễn Văn V, sinh năm: 1953;Trú tại: Tổ dân phố B phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.(Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

Anh Nguyễn Văn A sinh năm: 1990; Trú tại: Xóm T3, xã T, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt)

Anh Vũ Văn B, sinh năm 1981; Trú tại: Thôn T xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang. (Có mặt)

Anh Nguyễn Văn T sinh năm 1989; Trú tại: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 12/5/2019, Nguyễn Văn Đ (có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave ZX, BKS: 20L2-1515 đi trên Quốc lộ 37 hướng Thành phố Thái Nguyên đi huyện Phú Bình. Khi đi đến địa phận Tổ dân phố Bần, phường Lương Sơn, thành phố Sông Công, nơi có biển cảnh báo nguy hiểm, nhưng Đ vẫn giữ đều tốc độ thì lúc này có ông Nguyễn Văn Đăng, sinh năm: 1932, trú quán: Tổ dân phố Bần, phường Lương Sơn, thành phố Sông Công điều khiển xe đạp đi phía trước cùng chiều với Đ cách lề đường bên phải theo chiều đi khoảng 1 mét bắt đầu chuyển hướng rẽ trái sang đường. Thấy vậy, Đ điều khiển xe mô tô tránh sang trái đồng thời phanh xe nhưng phần bên phải xe mô tô của Đ điều khiển đã đâm va vào phần bên trái xe đạp do ông Đăng điều khiển tại vị trí gần vạch kẻ sơn kẻ đứt quãng chia làn đường. Hậu quả, ông Đăng bị ngã ra đường được đưa đi cấp cứu đến 21 giờ 30 phút cùng ngày thì tử vong; hai phương tiện mô tô và xe đạp hư hỏng nhẹ.

** Khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông xác định:*
Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng được rải nhựa bằng phẳng có vạch kẻ đường màu vàng ở giữa chia phần đường thành 2 làn đường xe chạy, mặt đường có kích thước 8,10m; Hiện trường thống nhất lấy mép đường bên phải hướng Phú Bình đi thành phố Thái Nguyên làm điểm đo cố định tới các vị trí trên hiện trường lấy cột điểm báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên về phía bên phải nằm trên lề đất bên phải hướng thành phố Thái Nguyên đi Phú Bình làm điểm mốc. Hiện trường có vết phanh xe trên mặt đường nằm trên làn đường bên phải hướng thành phố Thái Nguyên đi Phú Bình có chiều hướng thành phố Thái Nguyên đi Phú Bình đo từ điểm đầu vết phanh tới điểm cuối vết phanh có kích thước 9,7m, đo từ điểm đầu vết phanh tới mép đường có kích thước 5,0m, đo từ điểm cuối vết phanh vào mép đường kích thước 4,3m. Có vết cà mặt đường có chiều hướng thành phố Thái Nguyên đi Phú Bình dài 0,6m, điểm đầu cách mép đường 3,20m, điểm cuối cách mép đường 3m có vết cà mặt đường có chiều hướng thành phố

Thái Nguyên đi Phú Bình dài 9,9m, điểm đầu cách mép đường 3,65m, điểm cuối cách mép đường 3,2m xe đạp nằm đổ nghiêng sang bên phải, đo từ trục sau xe đạp vào mép đường kích thước 0,8m xe mô tô BKS 20L2 – 1515 đổ nghiêng sang bên phải đè lên xe đạp. Bên phải theo chiều đi của hai phương tiện có biển cảnh báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên, cách điểm đầu vết phanh của xe mô tô là 47,1m.

** Khám nghiệm dấu vết trên phương tiện liên quan đến vụ tai nạn xác định*

+ Xe mô tô BKS 20L2- 1515: Phía sau yên xe có giá đỡ hàng khung kim loại có kích thước 95cm x 67cm x 71cm; Mặt ngoài ốp nhựa trục giảm sóc bên phải phía trước có dấu mất bụi một V kích thước 14,5cm x 9cm có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ sau về trước điểm thấp nhất cách mặt đất 5,4cm; Đầu ngoài phía dưới để chân phía trước bên phải có vết mài trượt kim loại bán dính vật chất màu nâu có kích thước 1cm x 0,5cm có chiều hướng từ trên xuống dưới, điểm thấp nhất cách mặt đất 30,5cm; Mặt ngoài bên phải hướng giảm thanh phía sau bên phải có vết mài trượt lõm kim loại có chiều hướng từ trên xuống dưới từ trước về sau, từ ngoài vào trong có kích thước 1,9cm x 0,3cm điểm thấp nhất cách mặt đất 25,5cm; Hệ thống phanh, còi, ga, đèn vẫn hoạt động có tác dụng.

+ Xe đạp: Ghi đông đầu xe phía trước bị cong vắn theo chiều hướng từ trái qua phải. Mặt trên phía sau yên xe có vết mài trượt có chiều hướng từ trước về sau có kích thước 5,5cm x 15cm chân chống phía sau bị cong vênh có chiều hướng từ trái qua phải.

Kết luận giám định pháp y số 832/KL-KTHS ngày 30/5/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Ông Nguyễn Văn Đăng chết do tai nạn giao thông gây tổn thương đa chấn thương; chấn thương ngực kín, gãy xương đòn và xương bả vai phải, gãy nhiều xương sườn, chấn thương sọ não, vỡ xương chẩm phải, chảy tụ máu trong hộp sọ, tổn thương thần kinh trung ương không hồi phục dẫn đến chết.

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Văn Đ khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám phương tiện tai nạn, lời khai người làm chứng và các tài liệu thu thập được trong quá trình điều tra vụ án .

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn Đ và đại diện gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại các khoản với tổng số tiền 83.000.000đ (tám mươi ba triệu đồng). Đại diện của người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản nào và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo Đ.

Vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô BKS 20L2-1515 của Nguyễn Văn Đ mua không biết rõ nguồn gốc từ người buôn bán xe máy, qua tra cứu, cơ quan điều tra

xác định chiếc xe trên là của anh Vũ Văn Nhạ, sinh năm: 1986, trú quán: xóm Liên Hồng 4, xã Vô Tranh, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên bị mất trộm vào tháng 12/2009 tại huyện Phú Lương. Hiện chiếc xe trên đã được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên để giải quyết theo thẩm quyền. Về chiếc xe đạp của ông Đăng đã trả lại cho gia đình người bị hại quản lý, sử dụng; Tạm giữ giấy phép lái xe mô tô số T020821 hạng A1 mang tên Nguyễn Văn Đ chuyển theo hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 55/CT-VKSSC ngày 29/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công đã truy tố bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh và Điều luật áp dụng.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”

- Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS năm 2015;

- Xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và gia đình người bị hại.

Vật chứng: Áp dụng Điều 106 BLTTHS trả lại Giấy phép lái xe mô tô số T020821 hạng A1 mang tên Nguyễn Văn Đ cho bị cáo.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ không tranh luận, thừa nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như Kết luận điều tra và Cáo trạng truy tố, bị cáo đã nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo nói lời sau cùng, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Sông Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo

và những người tham gia tổ tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản sự việc, sơ đồ hiện trường và phù hợp với các kết quả giám định, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm cùng các tài liệu chứng cứ khác cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 12/5/2019, tại Km114 +900 đường quốc lộ 37, thuộc địa phận Tổ dân phố Bàn, phường Lương Sơn, thành phố Sông Công, Nguyễn Văn Đ có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe mô tô BKS 20L2-1515 hướng thành phố Thái Nguyên đi huyện Phú Bình, do không giảm tốc độ tới mức không nguy hiểm khi đi qua đoạn đường có biển cảnh báo nguy hiểm, nên xe mô tô do Đ điều khiển đâm vào xe đạp của ông Vũ Văn Đăng điều khiển phía trước cùng chiều đang chuyển hướng rẽ trái khiến ông Đăng ngã bị đa chấn thương và tử vong.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn Đ đã vi phạm vào khoản 1 Điều 5 Thông tư 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 cũng như vi phạm Điều 12 Luật giao thông đường bộ, cụ thể như sau:

Điều 12. Tốc độ xe và khoảng cách giữa các xe.

“1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình; ở nơi có biển báo "Cự ly tối thiểu giữa hai xe" phải giữ khoảng cách không nhỏ hơn số ghi trên biển báo.

2. Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ xe và việc đặt biển báo tốc độ; tổ chức thực hiện đặt biển tốc độ trên các tuyến quốc lộ.....”

Tại khoản 1 Điều 5 Thông tư 91/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ quy định:

“...Điều 5. Các trường hợp phải giảm tốc độ

Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) trong các trường hợp sau:

1. Có biển cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường...”

Như vậy hành vi nêu trên của bị cáo đã thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành của tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” với tình tiết định khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự, nội dung điều luật như sau:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm qui định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

- *Làm chết người; ... ”*

[3] Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm an toàn, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, tính mạng sức khỏe của nhân dân tài sản của tổ chức và công dân được pháp luật bảo vệ. Do đó cần phải xử lý nghiêm minh bị cáo bằng pháp luật hình sự nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy:

Về nhân thân: Bị cáo từ nhỏ được bố mẹ nuôi ăn học đến hết lớp 6/12, sau đó nghỉ học ở nhà và lao động tự do cho đến nay. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều thành khẩn khai báo, tại phiên tòa bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại được gia đình người bị hại đồng ý và đã có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Căn cứ vào tính chất của vụ án, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo HĐXX xét thấy: Mặc dù hậu quả xảy ra là chết người, nhưng sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã thăm hỏi động viên, bồi thường cho gia đình người bị hại và được gia đình người bị hại đồng ý và đã có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Hậu quả xảy ra là ngoài ý muốn của bị cáo, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 cũng như khoản 2, Điều 51 BLHS và đặc biệt được gia đình bị hại cảm thông chia sẻ và có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần cải tạo dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt

cho gia đình và xã hội nên cần áp dụng Điều 65 BLHS đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

Biện pháp cải tạo, mức án mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa hôm nay xét thấy là phù hợp thể hiện được sự khoan hồng của đảng và Nhà nước đối với những người phạm tội do lỗi vô ý, sau khi phạm tội đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả.

[5] Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và gia đình người bị hại.

[6] Về xử lý vật chứng: Cần trả lại cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe mô tô số T020821 hạng A1 mang tên Nguyễn Văn Đ.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, đại diện người bị hại, có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

-Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “ *Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ **12**(Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **24** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Đ có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

-Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và gia đình người bị hại.

-Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 BLTTHS trả lại cho Nguyễn Văn Đ Giấy phép lái xe mô tô số T020821 hạng A1 do sở GTVT tỉnh Bắc Giang cấp ngày 23/8/2004.

-Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo, đại diện người bị hại, biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với người có mặt, 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt, niêm yết bản án theo quy định đối với người vắng mặt.

Nơi nhận:

- TA tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- VKSND SC; Công an SC;
- VKSND tỉnh TN;
- THA Hình sự, dân sự;
- Bị cáo, đại diện bị hại;
- UBND xã Hoàng Lương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Văn Bản